TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2024/HS-ST
Ngày: 20 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lương Văn Thoại

Bà: Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – thư ký Tòa án nhân dân huyện K

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông: Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân thành phố Hà Nội; địa chỉ: Ô đất 1-VP, Khu chức năng đô thị Nam đường Vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; địa chỉ: đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 210/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: H V T, sinh năm 2000 tại Cao Bằng; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H V M (đã chết) và bà N T R, sinh năm 1980; Vợ: H T D, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 26/9/2024, đến ngày 05/10/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Công Đỉnh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh H D V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm M, xã N T R, huyện C, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26/9/2024, H V T đi một mình từ Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, đến khu vực Chùa Dận, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực Chùa Dận, H V T không mua được ma túy nên quay về. H V T đi về đến khu vực Dốc Lã, Yên Thường, K, Hà Nội, thì thấy có 01 người đàn ông đứng bên đường, H V T hỏi mua của người này một gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H V T cầm trong lòng bàn tay phải và đi đến khu đất trống trên đường đi vào cánh đồng thôn Trùng Quán, Yên Thường, Gia Lâm, để tìm chỗ sử dụng nhưng H V T chưa kịp sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu trắng, ốp điện thoại màu đen, số IMEI 1: 356347110332793; số IMEI 2: 356347110332791.

Tại Kết luận giám định số 7042/KL-KTHS ngày 05/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,135gam.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSGL, ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo H V T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: bị cáo đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo H V T trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo H V T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo H V T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 26/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy (sau khi đã trích mẫu giám định) vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; Trả lại cho anh H D V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu trắng, ốp điện thoại màu đen, bên trong có lắp sim số.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội

của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lạc hậu nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/9/2024, tại Dốc Lã, xã Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội, H V T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,135 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Hành vi của H V T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo H V T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết có phần hạn chế, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, lấy đó làm căn cứ để giảm nhẹ một

phần hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết: nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự để cân nhắc khi lượng hình.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị* áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 0,112 gam ma tuý loại Heroine (đã trích 0,023 gam làm mẫu giám định) do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho anh H D V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu trắng, ốp điện thoại màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. *Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho H V T*: do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: Bị cáo H V T người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: bị cáo H V T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **H V T 13 (mười ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 26/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa 0,112 gam ma tuý loại Heroine; Trả lại cho anh H D V điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu trắng, ốp màu đen, bên trong có lắp sim, đã cũ, không rõ chất lượng.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/11/2024.

Về án phí: Bị cáo H V T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ /thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo H V T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa H V T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Cao Bằng (thay cho thông báo kết quả xét xử).
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu

Bản án gốc này có 06 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**